

Số: **07/2022/QĐST-KDTM**

T, ngày 18 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào Khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH
ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc các
đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh
thương mại thụ lý số 09/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh
chấp Hợp đồng tín dụng”.*

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Số 89, đường L, Phường L, Quận Đống Đa, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020)

Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho ông Ma Quang M, ông Nguyễn Triệu T, cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 24/2021/UQ-VPB ngày 10/01/2022)

Bị đơn: Công ty cổ phần Đầu tư thương mại C

Trụ sở: Xóm C, thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Mạnh N, Tổng Giám đốc

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Mạnh N, sinh năm 1971

HKTT và chỗ ở: Xóm C, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần đầu tư thương mại C đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức số thấu chi tài khoản: 110920-2087063-01-

SME/TCTK ngày 15/09/2020 với số tiền hạn mức thấu chi: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng); Hợp đồng cho vay hạn mức số: 29012021-2087063-01-SME ngày 02/02/2021, Khế ước nhận nợ số 030221-2087063-01-SME ngày 03/02/2021 với số tiền nhận nợ: 890.000.000 đồng (tám trăm chín mươi triệu đồng); Khế ước nhận nợ số 070421-2087063-01-SME ngày 07/04/2021 với số tiền nhận nợ 429.878.262 đồng (Bốn trăm hai mươi chín triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng).

Tính đến ngày 10/5/2022, Công ty cổ phần đầu tư thương mại C còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền: Nợ gốc: 2.203.363.772 đồng; Nợ lãi: 449.689.086 đồng. **Tổng cộng: 2.653.052.858 đồng** (hai tỷ sáu trăm năm mươi ba triệu không trăm năm mươi hai nghìn tám trăm năm mươi tám đồng).

Lộ trình thanh toán khoản nợ trên như sau:

- Chậm nhất đến ngày 15/6/2022, Công ty cổ phần đầu tư thương mại C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 800.000.000 đồng;
- Chậm nhất đến ngày 15/7/2022, Công ty cổ phần đầu tư thương mại C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 800.000.000 đồng;
- Chậm nhất đến ngày 15/8/2022, Công ty cổ phần đầu tư thương mại C có trách nhiệm tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp Công ty cổ phần đầu tư thương mại C vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo lộ trình nêu trên, Công ty cổ phần đầu tư thương mại C có nghĩa vụ phải thanh toán ngay toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày 11/5/2022, Công ty cổ phần đầu tư thương mại C phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay hạn mức số thấu chi tài khoản: 110920-2087063-01-SME/TCTK ngày 15/09/2020, Hợp đồng cho vay hạn mức số: 29012021-2087063-01-SME ngày 02/02/2021, Khế ước nhận nợ số 030221-2087063-01-SME ngày 03/02/2021, Khế ước nhận nợ số 070421-2087063-01-SME ngày 07/04/2021 đã ký kết với Ngân hàng TMCP V cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp Công ty cổ phần đầu tư thương mại C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V, theo Hợp đồng bảo lãnh số: 01/HĐBL/VPBANK-KDO/CHH ngày 15/09/2020 và hợp đồng bảo lãnh số: 01/HĐBL/VPBANK-CHH ngày 02/02/2021, bên bảo lãnh là ông Bùi Mạnh Nghĩa có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty cổ phần đầu tư thương mại C toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay hạn mức số thấu chi tài khoản: 110920-2087063-01-SME/TCTK ngày 15/09/2020, Hợp đồng cho vay hạn mức số: 29012021-2087063-01-SME ngày 02/02/2021, Khế ước nhận nợ số 030221-2087063-01-SME ngày 03/02/2021, Khế ước nhận nợ số 070421-2087063-01-SME ngày 07/04/2021 đã ký kết với Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp Công ty cổ phần đầu tư thương mại C và ông Bùi Mạnh N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần đầu tư thương mại C và ông Bùi Mạnh N để thu hồi khoản nợ.

2.2. Đình chỉ phần yêu cầu thanh toán số tiền lãi phạt chậm trả của Ngân hàng TMCP V đối với Công ty cổ phần đầu tư thương mại C phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 29012021-2087063-01-SME ngày 02/02/2021 và Khế ước nhận nợ số 030221-2087063-01-SME ngày 03/02/2021, Khế ước nhận nợ số 070421-2087063-01-SME ngày 07/04/2021 do Ngân hàng TMCP V xin rút yêu cầu đối với số tiền lãi phạt chậm trả.

2.3. Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư thương mại C chịu toàn bộ 42.500.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả ngân hàng TMCP V số tiền 41.200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0062412 ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hải